

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 65/2024/DS-ST
Ngày: 20-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tổng Văn Tâm
- Ông Nguyễn Văn Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2024/TLST-DS ngày 19/3/2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Đỗ Phi K, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: 129/C, tổ C, khu phố C, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: số A, ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre; địa chỉ tạm trú: nhà trọ Nguyễn Thị Kim N, tổ A, khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn trình bày:**

Ngày 22/5/2023, ông Đỗ Phi K có cho ông Nguyễn Thanh T vay số tiền 40.000.000 đồng, việc vay tiền giữa ông K và ông T có lập “Giấy cho vay tiền” ngày 22/5/2023. Theo đó, ông T đã nhận đầy đủ số tiền 40.000.000 đồng của

ông K và cam kết sẽ trả lại tiền cho ông K vào ngày 23/7/2023, việc cho vay giữa ông K và ông T có tính lãi 3%/tháng tính trên số tiền gốc. Khi vay tiền thì ông T có giao cho ông K giữ 01 bản chính sổ bảo hiểm số 7415018775 của ông T để làm tin. Việc giao tiền được thực hiện bằng tiền mặt, ông K đã giao cho ông T số tiền 40.000.000 đồng ngay sau khi viết giấy cho vay tiền và ông Tâm g cho ông K bản chính sổ bảo hiểm.

Trong khoảng thời gian từ 23/5/2023 đến 01/6/2023, ông T có liên hệ và trả cho ông K mỗi ngày 1.000.000 đồng, tổng số tiền đã trả trong 10 ngày (từ ngày 23/5/2023 đến 01/6/2023) là 10.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền lãi. Ông T đã thanh toán số tiền trên cho ông K bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 0281000635367 tại Ngân hàng TMCP N1 của ông T qua số tài khoản 65010002560429 tại Ngân hàng Đ của ông K.

Sau ngày 23/7/2023, ông K đã nhiều lần liên hệ với ông Nguyễn Thanh T để yêu cầu ông T trả lại ông K số tiền còn lại là 30.000.000 đồng và tiền lãi mà ông T đã vay của ông K vào ngày 22/5/2023 nhưng ông T cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác không chịu trả tiền cho ông K, chặn liên lạc qua điện thoại.

Nhận thấy, việc ông Nguyễn Thanh T không trả lại cho ông K số tiền còn lại là 30.000.000 đồng và tiền lãi đã vay là hành vi vi phạm thoả thuận vay tiền ngày 22/5/2023 giữa hai bên, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K.

Do đó, ông Đỗ Phi K khởi kiện, yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho ông K số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/5/2023 đến khi Toà án xét xử với mức lãi suất là 1,6%/tháng, tạm tính đến ngày 22/7/2023 với số tiền 1.280.000 đồng, tổng cộng: 31.280.000 đồng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Thanh T nhưng ông T không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ Phi K thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Thanh T thanh toán tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/5/2023 đến ngày Tòa án xét xử với mức lãi suất là 1,6%/tháng với số tiền 6.240.000 đồng, trừ số tiền lãi đã thanh toán là 1.000.000 đồng, còn lại là 5.240.000 đồng. Ông K tự nguyện trả lại cho ông T 01 bản chính sổ bảo hiểm số 7415018775 mang tên Nguyễn Thanh T.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện

đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Đỗ Phi K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T thanh toán tiền vay và tiền lãi phát sinh nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về số nợ gốc: Ông Đỗ Phi K căn cứ vào Giấy cho vay tiền ngày 22/5/2023 để khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T hoàn trả số tiền vay là 30.000.000 đồng. Xét thấy, theo nội dung Giấy cho vay tiền thể hiện: ông K đồng ý cho ông T vay số tiền 40.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất là 3%/tháng, phương thức thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 65010002560429 của ông Đỗ Phi K, thời điểm thanh toán lãi từ ngày 23/5/2023, thời điểm thanh toán gốc là ngày 23/7/2023, ông T thế chấp sổ bảo hiểm xã hội số 7415018775 của ông T. Sau khi ký giấy cho vay tiền, ông T đã giao cho ông K bản chính sổ bảo hiểm số 7415018775 của ông T, đồng thời, từ ngày 23/5/2023 đến 02/6/2023 ông T đã thanh toán qua tài khoản cho ông K tổng số tiền 11.000.000 đồng (10.000.000 đồng nợ gốc, 1.000.000 đồng tiền lãi). Do đó, có căn cứ xác định việc ông T đã vay và nhận số tiền 40.000.000 đồng từ ông K. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ, ông T không thực hiện việc trả nợ nên ông K khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán tiền vay là có cơ sở theo quy định tại Điều 466, 469 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Về số tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tính từ ngày 23/5/2023 đến khi Tòa án xét xử với mức lãi suất là 1,6%/tháng với số tiền là 5.240.000 đồng. Xét thấy, các bên thỏa thuận việc vay tiền với mức lãi suất là 3%/tháng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi với mức lãi suất là 1,6%/tháng tương đương 19,2%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn tính từ ngày 23/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2024) với số tiền là 5.240.000 đồng. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi.

[3] Đối với 01 bản chính sổ bảo hiểm số 7415018775 mang tên Nguyễn Thanh T, tại phiên tòa ông K tự nguyện trả lại cho ông Nguyễn Thanh T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí với số tiền 1.762.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Phi K đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đỗ Phi K số tiền 35.240.000 đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bao gồm nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 5.240.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ Phi K về việc trả lại cho ông Nguyễn Thanh T 01 bản chính sổ bảo hiểm số 7415018775 mang tên Nguyễn Thanh T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu số tiền 1.762.000 đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Hoàn trả cho ông Đỗ Phi K số tiền 782.000 đồng (Bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001166 ngày 14/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung